

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Số: /2023/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức, hoạt động
và phân loại thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Nam Định,
ban hành kèm theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 09/4/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2577/TTr-SNV ngày 12/12/2022 về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức, hoạt động và phân loại thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Nam Định, ban hành kèm theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định và của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 1733/BC-STP, ngày 12/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức, hoạt động và phân loại thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Nam Định, ban hành kèm theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 5, Điều 8 như sau:

“3. Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, tổ dân phố mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến cử tri), trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện. Hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đề nghị thành lập thôn mới, tổ dân phố mới;

b) Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới;

c) Biên bản lấy ý kiến và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã.

Trường hợp Đề án chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, tổ dân phố mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

4. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập thôn mới, tổ dân phố mới

Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình (kèm theo 02 bộ hồ sơ thành lập thôn mới, tổ dân phố mới của Ủy ban nhân dân cấp xã) gửi Sở Nội vụ để thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hồ sơ của cấp xã đề nghị thành lập thôn mới, tổ dân phố mới trình Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ của UBND cấp huyện; Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định và dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thành lập thôn mới, tổ dân phố mới.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Quy trình và hồ sơ sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố

Quy trình và hồ sơ sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 5, Điều 11 như sau:

“3. Đề án ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến cử tri) trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ), gồm:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp xã;
- c) Đề án ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố;
- d) Biên bản lấy ý kiến cử tri.

Trường hợp Đề án chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.”

“5. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, thông qua và giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định việc ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Phân loại thôn, tổ dân phố

1. Tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố là số hộ gia đình đăng ký thường trú và tạm trú thường xuyên thuộc địa bàn thôn, tổ dân phố và các yếu tố đặc thù của địa phương.

2. Thôn, tổ dân phố được phân làm 02 (hai) loại, theo quy mô số hộ gia đình và yếu tố đặc thù của địa phương như sau:

a) Loại 1: Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Loại 2: Tổ dân phố; thôn có dưới 350 hộ gia đình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VP1, VP8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Nghị